

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/03/2021

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Tuấn và ông Trịnh Văn Đoàn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 02/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 24/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991 - HKTT: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1990 - HKTT: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Đình T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/5/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vì thế vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, xô sát, va chạm. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh T từ tháng 7/2018 cho đến nay, việc ai người đó làm. Chị thấy rằng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đình T. Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Đình D, sinh ngày

24/7/2015, hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đình T cố tình vắng mặt nên Tòa án không làm việc được.

Theo bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh T cung cấp: Anh T và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, khoảng tháng 7/2019 anh T vào Miền Nam để làm ăn tự do, không thông báo địa chỉ cư trú, cùng thời điểm chị T cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ khi đi anh T không về thăm nhà, chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại. Sau khi nhận được các tài liệu của Tòa án liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị T, bà đã thông báo cho anh T được biết, quan điểm của anh T nói rằng do anh đi làm ở xa không thể về để giải quyết vụ án, nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh nhất trí ly hôn với chị T và nhất trí để chị T nuôi con chung Phạm Đình D, sinh ngày 24/7/2015, vợ chồng anh không có tài sản chung, không nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Đình T. Về con chung: Xử giao con Phạm Đình D, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, chị Vũ Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Đình T vắng mặt, không đến tham gia các buổi làm việc cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Vũ Thị T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định chị T và anh T có đăng ký kết hôn ngày ngày 27/5/2014, tại UBND xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì thế anh T vào Miền Nam làm tự do, chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2018 cho đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy, anh T và chị T sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp hàn gắn, hai bên không thiện chí hòa giải, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Đình T theo qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có con chung là Phạm Đình D, sinh ngày 24/7/2015, hiện nay con chung đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh T đi làm xa nhà không có điều kiện để nuôi con, do vậy HĐXX giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Đình T.
2. Về con chung: Xử giao con Phạm Đình D, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0009370, ngày 10/11/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Dương sự;
- UBND xã V ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường